

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP;
Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 04/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1386/TTr-STP ngày 24/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL-BTP;
- Cục Công tác phía Nam-BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VPUB: LĐ, TCD;
- Lưu: VT, VTTT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Tấn Cảnh

KẾ HOẠCH

Theo dõi và kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày/5/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; nhằm phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, xử lý theo quy định.

b) Phòng ngừa các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu:

a) Hoạt động kiểm tra phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, toàn diện và hiệu quả; phải đánh giá được kết quả triển khai và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Kết quả tổng hợp phải chính xác, đầy đủ nội dung kiểm tra, qua đó phát hiện, chấn chỉnh việc thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Việc quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý, tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tình hình tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính, kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có); tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị.

đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính.

e) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính.

g) Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan trong thực hiện, áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Tổng số vụ vi phạm bị phát hiện; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ chuyển cơ quan tiến hành tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tiến hành tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Kết quả thi hành: quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Việc thực hiện quy định pháp luật về giải trình;

đ) Việc thực hiện quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng tại một số địa phương

a) Đối tượng kiểm tra:

- Ủy ban nhân dân các huyện: Thuận Bắc, Thuận Nam.
- Ủy ban nhân dân các xã gồm:
 - + Cà Ná, Phước Minh, huyện Thuận Nam;
 - + Lợi Hải, Bắc Phong, huyện Thuận Bắc.

b) Thời gian, thời kỳ, địa điểm kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 6 năm 2023.
- Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/5/2023.
- Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và tình hình xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực Y tế

a) Đối tượng kiểm tra:

- Chi cục Kiểm lâm tỉnh.
- Hạt kiểm lâm Ninh Sơn.
- Sở Y tế.

b) Thời gian, thời kỳ, địa điểm kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong quý III năm 2023.
- Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/5/2023.
- Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra.

3. Đối với Sở, ban, ngành (trừ các cơ quan không có chức năng xử phạt), UBND các huyện, thành phố

a) Các Sở, ban, ngành căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp **trước ngày 10/6/2023**.

Riêng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc có chức năng xử phạt (trừ Chi cục kiểm lâm tỉnh, Hạt kiểm lâm Ninh Sơn).

b) UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tự kiểm tra; tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã (trừ các xã tại điểm a, Khoản 1 Mục III).

c) Các Sở, ngành và địa phương báo cáo kết quả tự kiểm tra về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) **trong tháng 9/2023** và tổng hợp kết quả vào báo cáo chung hàng năm về theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Nội dung báo cáo tại Mục II Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tại Khoản 1 Mục III gồm: Lãnh đạo Sở Tư pháp là Trưởng Đoàn; Phó trưởng đoàn kiểm tra do Trưởng đoàn kiểm tra đề xuất; thành viên Đoàn kiểm tra gồm các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ theo số lượng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ, **trình trước ngày 10/6/2023.**

b) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tại Khoản 2 Mục III gồm: Lãnh đạo Sở Tư pháp là Trưởng Đoàn; Phó trưởng đoàn kiểm tra do Trưởng đoàn kiểm tra đề xuất; thành viên Đoàn kiểm tra gồm các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ, Y tế theo số lượng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ, **trình trước ngày 31/8/2023.**

c) Thực hiện các nội dung công việc liên quan đến chuẩn bị kiểm tra, thông báo lịch kiểm tra đến đơn vị và lựa chọn phương thức kiểm tra phù hợp.

d) Dự thảo Kết luận kiểm tra, lấy ý kiến đơn vị được kiểm tra về dự thảo Kết luận kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Trưởng đoàn, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kết luận kiểm tra.

đ) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận kiểm tra quy định tại Chương III Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tại Khoản 1, 2 Mục III

a) Xây dựng báo cáo theo dõi, thi hành pháp luật Xử lý vi phạm hành chính của đơn vị tại Mục II Kế hoạch này theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Cung cấp thông tin, chuẩn bị hồ sơ tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan trong quá trình kiểm tra.

b) Bố trí Lãnh đạo đơn vị làm việc với Đoàn kiểm tra và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

c) Thi hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra trong kết luận.

d) Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

đ) Báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo thời hạn ghi trong kết luận kiểm tra hoặc khi nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra.

e) Thực hiện Kết luận kiểm tra quy định tại Chương III Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Các Sở, ngành, địa phương không thuộc đối tượng kiểm tra (tại Khoản 1, 2 Mục III) tổ chức tự kiểm tra theo ngành, lĩnh vực quản lý theo kế hoạch;

theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận kiểm tra (của cơ quan, đơn vị, địa phương tự kiểm tra và kết luận) quy định tại Chương III Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Sở Tài chính: Có trách nhiệm bố trí kinh phí và hướng dẫn chế độ thanh quyết toán theo quy định để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc chủ động liên hệ Sở Tư pháp để được hướng dẫn thực hiện theo quy định./.
